

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày: 30-5-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí

2. Ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở tại: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 tòa nhà Th, số 210 đường TQK, p TT, quận HK, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn P, sinh năm 1985, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh tỉnh Kiên Giang, đại diện theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia giải quyết vụ kiện anh Lưu Diệu T số: 400/QĐ-LVP ngày 01 tháng 02 năm 2023 (có mặt);

Địa chỉ: Số C9-19 đường LH, phường VL, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Lưu Diệu T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1975 (vắng mặt);

Nơi làm việc: Trường tiểu học NA2.

Địa chỉ: ấp XQB, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 02/8/2021 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 27/7/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần B có cho anh Lưu Diệu T vay số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo hợp đồng và khế ước nhận nợ nói trên thì anh Lưu Diệu T trả dứt nợ vào ngày 27/7/2021, nhưng anh Lưu Diệu T không trả, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh Lưu Diệu T trả nợ nhưng anh Lưu Diệu T không trả nợ. Nay anh đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Lưu Diệu T trả số tiền vay vốn gốc, lãi tính đến ngày 06/4/2023 là 135.488.685 đồng (trong đó 73.000.000 đồng tiền vốn gốc, 62.488.685 đồng tiền lãi) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 07/4/2023 cho đến khi trả hết số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Tại các Biên bản xác minh ngày 15 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau:*

Anh Lưu Diệu T cư trú tại: ấp XQB, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang là giáo viên Trường tiểu học NA2, công tác tại Trường khoảng hơn 20 năm, đến tháng 6 năm 2022 thì nghỉ việc theo chế độ. Thời điểm năm 2016, Trường có ký xác nhận mức lương của anh Lưu Diệu T là 12.390.000 đồng/ tháng để anh Lưu Diệu T vay số tiền 300.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần B, sau khi vay anh Lưu Diệu T thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng theo hợp đồng tín dụng đã thì đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B có đến nhà Trường làm việc để nhà Trường đôn đốc anh Lưu Diệu T trả nợ, sau đó anh Lưu Diệu T còn nợ lại Ngân hàng thương mại cổ phần B bao nhiêu thì nhà Trường không nắm rõ. Hiện nay anh Lưu Diệu T không còn công tác tại Trường tiểu học NA2 và cư trú

tại ấp XQB, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nữa, anh Lưu Diệu T không cung cấp địa chỉ mới đang ở đâu.

* *Bị đơn anh Lưu Diệu T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lưu Diệu T biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu anh trả số tiền vay nhưng anh Lưu Diệu T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân Lưu Diệu T và sổ hộ khẩu (Bản phô tô); Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 22/7/2016 (Bản phô tô đóng dấu treo Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Kiên Giang); Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016 (Bản phô tô đóng dấu treo Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Kiên Giang); Biên bản làm việc ngày 14/10/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Kiên Giang (Bản sao); 02 Bản sao kê tài khoản (Bản chính); Bảng kê chi tiết nợ quá hạn ngày 02/8/2022 (Bản chính); Bảng kê chi tiết nợ quá hạn ngày 14/3/2023 (Bản chính); Bảng kê chi tiết nợ quá hạn ngày 06/4/2023 (Bản chính); 02 Biên bản xác minh ngày 15 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Bảng kê chi tiết nợ quá hạn ngày 29/5/2023 (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

Anh Trần Văn P là người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu anh Lưu Diệu T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng khoản tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 129.837.185 đồng. Trong đó, khoản tiền vay 73.000.000 đồng vốn gốc và 56.837.185 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 29/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lưu Diệu T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát

đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu anh Lưu Diệu T trả khoản tiền vay vốn và lãi đến ngày 29/5/2023 là 129.837.185 đồng. Trong đó, khoản tiền vay 73.000.000 đồng vốn gốc và 56.837.185 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 29/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bị đơn anh Lưu Diệu T trả tiền vay còn nợ. Bị đơn anh Lưu Diệu T, cư trú tại: ấp XQB, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lưu Diệu T biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện đối với anh trả tiền vay nhưng anh Lưu Diệu T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lưu Diệu T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lưu Diệu T nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai người đại diện nguyên đơn Ngân hàng không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt

anh Lưu Diệu T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B và anh Lưu Diệu T được lập thành văn bản, thể hiện rõ số tiền vay, mức lãi suất, thời hạn trả nợ vay và quyền, nghĩa vụ các bên theo quy định tại Điều 398 và Điều 405 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bị đơn anh Lưu Diệu T trả cho Ngân hàng khoản tiền trên vốn và lãi đến ngày 29/5/2023 là 129.837.185 đồng. Trong đó, khoản tiền vay 73.000.000 đồng vốn gốc và 56.837.185 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 29/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016 đã ký và Biên bản làm việc ngày 14/10/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Kiên Giang, nhưng anh Lưu Diệu T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng là có thật và thuộc trường hợp anh Lưu Diệu T thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay anh Lưu Diệu T không trả nợ đúng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Điều 4, Điều 8 và Điều 9 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B và anh Lưu Diệu T.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016 của anh Lưu Diệu T và ý kiến của Trường tiểu học NA2 là phù hợp với nhau theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, buộc anh Lưu Diệu T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B khoản tiền trên vốn và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 129.837.185 đồng. Trong đó, khoản tiền vay 73.000.000 đồng vốn gốc và 56.837.185 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 29/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016 đã ký là phù hợp quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 398, Điều 405, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Lưu Diệu T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B khoản tiền trên vốn và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 129.837.185 đồng. Trong đó, khoản tiền vay 73.000.000 đồng vốn gốc và 56.837.185 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 29/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: 28/270716/04/870 ngày 27/7/2016.

2. Về án phí: Buộc anh Lưu Diệu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.491.859 đồng (129.837.185 đồng x 5%).

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.999.867 đồng theo biên lai thu số 0003573 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/5/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

Trần Văn Thảo